

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AV VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AV VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AV VIET NAM INVESTMENT CORPORATION

Tên công ty viết tắt: AVV CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108250125

3. Ngày thành lập: 26/04/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 07 Ngõ 68 phố Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
2.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
3.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
5.	Xây dựng nhà các loại	4100
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
8.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
9.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
10.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng công trình; Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước; Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Thiết kế phòng cháy - chữa cháy Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; Đo bóc khối lượng; Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Kiểm soát chi phí xây dựng công trình; Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Tư vấn Quản lý dự án xây dựng; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Tư vấn trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng gồm: Tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, dự toán gói thầu xây dựng, định mức xây dựng, giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng, chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng, thanh toán và quyết toán hợp đồng xây dựng; thanh toán và quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình Lập quy hoạch xây dựng; Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế, dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình;	7110
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
13.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630

14.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
15.	Xây dựng công trình công ích	4220
16.	Phá dỡ	4311
17.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
18.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
19.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ hợp báo)	8230
21.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
22.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
23.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
24.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
26.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
27.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
28.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
29.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
32.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
33.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
35.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
41.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
42.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
43.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
44.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Cho thuê xe có động cơ	7710
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
52.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652(Chính)
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
54.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662

55.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐINH XUÂN VŨ	Thôn Minh Nga, Xã Văn Tự, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	33,333	0010870172 28	
			Tổng số	50.000	500.000.000	33,333		
2	TRẦN VĂN ĐỊNH	Đội 7, Thôn Phú Ốc, Xã Lộc Hoà, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	33,333	162974838	
			Tổng số	50.000	500.000.000	33,333		
3	LƯU HÀ THANH	Số 7 Hẻm 195/1 đường Xã Đàn 2, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	33,334	012159588	
			Tổng số	50.000	500.000.000	33,334		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

